

Trần Hoảng – Trần Thánh tông (Canh Tí 1240-Canh Dần 1290)

Trần Hoảng - Trần Thánh Tông (Canh Tí 1240-Canh Dần 1290))

Niên hiệu:

- Thiệu Long (1258-1272)

- Bảo Phù (1273-1278)

Vua Trần Thái Tông có 6 người con: Trần Quốc Khang (thực là con của Trần Liễu với Thuận Thiên), Trần Hoảng, Trần Quang Khải, Trần Nhật Duật và các công chúa Thiệu Dương, Thuy Bảo.

Mùa xuân năm Mậu Ngọ (1258), Thái tử Hoảng sinh năm 1240 lên nối ngôi lấy hiệu là Thánh Tông.

Vua Thánh Tông sống hoà hợp thân ái với các hoàng thân, vua dốc lòng xây dựng đất nước thái bình, thịnh trị. Vua quan tâm đến việc giáo hoá dân, khuyến khích việc học hành, mở những khoa thi chọn người tài và trọng dụng họ. Dưới thời ông Bộ Đại Việt ký sử, bộ quốc sử đầu tiên của nước ta, được Lê Văn Hưu hoàn thành năm Nhân Thân (1272).

Vua còn quan tâm đến dân nghèo bằng việc ra lệnh cho các vương hầu, phò mã chiêu tập những người nghèo đói lưu lạc để khai khẩn ruộng hoang, lập trang

hộ. Trang điền có từ đầy. Vì vậy, trong suốt 21 năm làm vua đất nước không có giặc giã. Nơi nơi dân chúng yên ổn làm ăn.

Vua Thánh Tông thực hiện chính sách ngoại giao mềm dẻo, nhưng rất kiên quyết, nhằm bảo vệ danh dự cho tổ quốc, ngăn chặn từ xa mọi sự dòm ngó, tạo cơ xâm lược của nhà Nguyên.

Năm Đinh Sửu (1277) Thái thượng hoàng Trần Thái Tông mất ở phủ Thiên Trường (Tức Mạc. Năm sau đó vua Trần Thánh Tông nhường ngôi cho con là Thái tử Khâm rồi về phủ Thiên Trường làm Thái thượng hoàng.

Vua Trần Thánh Tông trị vì được 21 năm, làm Thái thượng hoàng được 13 năm thì mất, thọ 51 tuổi.



Trần Huy Liệu (1901 - 1969)

Trần Huy Liệu (1901 - 1969), nhà cách mạng, nhà sử học, nhà báo Việt Nam, quê: làng Vân Cát, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định. Năm 1926, cùng một số người thành lập Đảng Thanh niên tại Sài Gòn rồi sau đó tổ chức đám tang Phan

Châu Trinh và đòi thả Nguyễn An Ninh. Năm 1928, thành lập Cường học Thư xã, xuất bản các sách yêu nước (khoảng 23 cuốn). Chủ nhiệm các báo "Đông Pháp thời báo", "Pháp - Việt nhất gia" với nội dung cổ vũ nhân dân chống Pháp. Tham gia Việt Nam Quốc dân Đảng, bị bắt và đày đi Côn Đảo (1929 - 35). Năm 1936, gia nhập Đảng Cộng sản Đông Dương, tích cực hoạt động báo chí ("Tin Tức", "Thời Báo") trong phong trào Đông Dương Đại hội và Mặt trận Dân chủ Đông Dương. Năm 1939, bị bắt và bị tù đày lần thứ hai. Vượt ngục tháng 3.1945, tham gia viết báo "Cứu quốc" của Mặt trận Việt Minh và được Đại hội Quốc dân Tân Trào bầu làm phó chủ tịch Ủy ban Dân tộc Giải phóng, giữ nhiều chức vụ quan trọng trong Chính phủ cách mạng. Ngày 30.8.1945, đại diện Chính phủ cách mạng nhận trao nộp ấn, kiếm của vua Bảo Đại tại Huế. Từ 1953, trưởng ban Ban Nghiên cứu Văn, Sử, Địa. Từ 1960, viện trưởng Viện Sử học. Để lại nhiều tác phẩm lịch sử quan trọng: bộ "Lịch sử cách mạng cận đại Việt Nam" (12 tập), "Lịch sử 80 năm chống Pháp" (tập 1 - 2, xuất bản 1956 - 61), vv. Giải thưởng Hồ Chí Minh (1996).



Trần Kiên (Đặng Văn Minh) (1910 - 2000)

Đặng Văn Minh(1910 - 2000)

Tên khai sinh là Đặng Văn Minh. Khi hoạt động bí mật có bí danh Mỹ, Chấn, Trần Kiên. Ông sinh ngày 1/1/1910 tại làng Bách Tính nay thuộc xã Nam Hồng, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

Được các chiến sĩ cộng sản lớp đầu ở nhà máy xi măng như: Đào Duy Thịnh, Lê Đông, Phương, Bồi... giáo dục Đặng Văn Minh đã tham gia các hoạt động cách mạng từ năm 1931, tham gia ái hữu ở đây. Năm 1937 được Chi bộ Đảng cộng sản Đông Dương của nhà máy kết nạp vào Đảng, năm 1938 được chỉ định làm bí thư chi bộ một phân xưởng. Đầu năm 1946, được chỉ định tham gia Ban thường vụ tỉnh Nam Định. Năm 1947, Xứ ủy điều ông về Hà Nam giữ chức vụ phó bí thư tỉnh uỷ kiêm chủ nhiệm Việt Minh tỉnh. Khi liên tỉnh Hải Kiến tách ra ông chuyển về làm bí thư tỉnh uỷ tỉnh Kiến An từ 1948 đến 1952. Thời gian này toàn tỉnh Kiến An đã bị địch chiếm đóng, hoàn cảnh vô cùng khó khăn ông đã cùng Ban chấp hành tỉnh lãnh đạo quân dân Kiến An đấu tranh chống địch trên các mặt trận quân sự, chính trị, văn hoá, tư tưởng vô cùng cam go. Quyết liệt. Khi khu Tả ngạn sông Hồng thành lập ông được điều về tham gia khu uỷ, uỷ viên uỷ ban kháng chiến hành chính khu, phụ trách khối nội chính rồi Giám đốc khu Công an. Sau kháng chiến chống Pháp thắng lợi chuẩn bị tiếp quản khu tập kết 300 ngày, ông được cử tham gia ban thường

vụ Thành uỷ Hải Phòng do ông Đỗ Mười làm Bí thư, đồng thời là uỷ viên Ủy ban hành chính kiêm Giám đốc Công an Hải Phòng.

Từ 1966 đến 1976, ông được bầu làm Bí thư thành uỷ Hải Phòng đại diện Quốc hội nước Việt Nam dân chủ cộng hoà khoá 4, 5, 6. Uỷ viên ban Thường vụ quốc hội khóa 5.

Ông nghỉ hưu năm 1977 và qua đời tại Hải Phòng ngày 22/3/2000.

Do công lao thành tích cống hiến, ông đã được tặng: Huân chương độc lập hạng nhất, Huân chương kháng chiến hạng nhất, Huân chương chống Mỹ hạng nhất, Huy chương vì an ninh tổ quốc, Huy chương vì hệ trẻ.